

Phẩm 9: TÙY HỖ HỒI HƯƠNG (1)

Bấy giờ Bồ-tát Từ Thị bảo Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện đối với các hữu tình có bao nhiêu công đức của việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ. Nếu Đại Bồ-tát nào dùng vô sở đắc làm phương tiện, đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ này ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi cùng nhau hồi hướng về quả vị Giác ngộ cao tột. Hoặc hữu tình khác, tùy hỷ hồi hướng các việc phước nghiệp. Hoặc các việc phước nghiệp của hàng phàm phu, Thanh văn, Độc giác, đó là bố thí, trì giới, tu hành các việc phước nghiệp như: ba việc phước nghiệp, hoặc bốn Niệm trụ.

Đại Bồ-tát này có bao nhiêu công đức tùy hỷ hồi hướng đối với việc phước nghiệp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Vì sao? Vì các hàng phàm phu tu việc phước nghiệp chỉ vì muốn an lạc bản thân mình, Thanh văn, Độc giác tu việc phước nghiệp, chỉ vì muốn điều phục riêng mình, tịch tĩnh riêng mình, Niết-bàn riêng mình. Các Đại Bồ-tát có bao nhiêu công đức, tùy hỷ hồi hướng, vì muốn tất cả hữu tình được điều phục, tịch tĩnh, chứng đắc Niết-bàn.

Khi ấy Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Đại Bồ-tát này đem tâm hồi hướng tùy hỷ khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Cứ mỗi một thế giới thì có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã nhập Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến thành quả vị Giác ngộ cao tột, như vậy cho đến sau khi nhập Niết-bàn vô dư, dần dần đến khi chánh pháp hoại diệt. Trong khoảng thời gian này có bao nhiêu căn lành tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa và cùng với Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát, tất cả hữu tình, căn lành tương ứng với vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp cộng hoặc bất cộng.

Hoặc việc phước nghiệp của bố thí, trì giới và tu hành của đệ tử phàm phu.

Hoặc căn lành vô lậu, địa vị vô học, hữu học của đệ tử Thanh văn kia. Hoặc sự thành tựu giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng giác và vì lợi lạc tất cả hữu tình, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, vô lượng, vô biên Phật pháp và chánh pháp được tuyên thuyết của chư Phật kia.

Nếu dựa vào pháp kia mà tinh tấn tu học, hoặc đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác Bồ-đề, hoặc nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, hoặc tu hạnh của Đại Bồ-tát. Tất cả căn lành như vậy và hữu tình khác đối với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hàng Thanh văn, Bồ-tát, các đệ tử.

Hoặc các căn lành ở đời hiện tại hoặc sau Niết-bàn. Tập hợp tất cả các căn lành, hiện tiền tùy hỷ đã tùy hỷ rồi.

Lại đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ như thế ban cho các hữu tình một cách bình đẳng, rồi đồng hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Nguyên đem căn lành này cùng các hữu tình, cùng nhau hướng tới quả vị Giác ngộ cao tột, khởi sự tùy hỷ hồi hướng như vậy, đối với việc phước nghiệp được phát khởi khác là tối, là thắng, là tôn, là cao, là diệu, là vi diệu, là thượng, là không gì trên, không gì bằng, không gì sánh bằng. Ý ông nghĩ sao? Do việc phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy, vì có đối tượng để duyên như thế, có thể nói là Đại Bồ-tát kia chấp tướng không?

Bồ-tát Từ Thị trả lời Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát kia duyên việc như vậy, phát khởi tâm tùy hỷ hồi hướng, thật không

thể gọi Đại Bồ-tát kia chấp tướng do có đối tượng để duyên như thế.

Lúc này Cụ thọ Thiện Hiện hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Nếu không phải do có đối tượng để duyên như thế là chấp tướng thì sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng của Đại Bồ-tát kia là dùng chấp tướng làm phương tiện, để duyên khắp mười phương vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Mỗi một thế giới có vô lượng, vô số, vô biên chư Phật đã Niết-bàn. Từ lúc mới phát tâm cho đến lúc chánh pháp hoại diệt, có bao nhiêu căn lành và căn lành của chư đệ tử. Tập hợp tất cả lại để hiện tiền tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát khởi tùy hỷ hồi hướng như vậy phải chẳng bị đảo lộn, đối với vô thường gọi là thường, đối với khổ gọi là lạc, đối với vô ngã gọi là ngã, đối với bất tịnh gọi là thanh tịnh. Đây là tâm vọng tưởng thấy điên đảo. Đây là đối với vô tướng mà chấp lấy tướng cũng sẽ như vậy. Đối tượng để duyên như thế là không thật có. Tâm tùy hỷ hồi hướng cũng như vậy; các căn lành cũng như vậy; quả vị Giác ngộ cao tột cũng như vậy; sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... cho đến trí Nhất thiết tướng cũng như vậy; nếu như đối tượng để duyên không thật có, thì tâm tùy hỷ hồi hướng cho đến trí Nhất thiết tướng cũng như vậy.

Những gì là đối tượng để duyên? Những gì là việc? Những gì là tâm tùy hỷ hồi hướng, cho đến những gì là trí Nhất thiết tướng? Mà Đại Bồ-tát kia duyên theo việc như vậy mà khởi tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột?

Khi ấy, Bồ-tát Từ Thị trả lời Cụ thọ Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát từ lâu đã học sáu pháp Ba-la-mật-đa, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, đã phát đại nguyện, trồng nhiều căn lành được nhiều bạn lành hộ trì, khéo học các pháp tự tướng đều không. Đại Bồ-tát này đối với việc sở duyên và tâm tùy hỷ hồi hướng, các căn lành, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, đều không chấp lấy tướng mà có thể phát tâm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khởi tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là dùng chẳng phải hai, chẳng phải không hai làm phương tiện, chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng làm phương tiện, chẳng phải có sở đắc, chẳng phải vô sở đắc làm phương tiện, chẳng phải nhiễm, chẳng phải tịnh làm phương tiện, chẳng phải sinh, chẳng phải diệt làm phương tiện. Đối với đối tượng để duyên cho đến quả vị Giác ngộ cao tột không chấp lấy tướng, đã không chấp lấy tướng cho nên chẳng phải thuộc về điên đảo.

Nếu Đại Bồ-tát nào từ lâu chưa học sáu pháp Ba-la-mật-đa, chưa từng cúng dường vô lượng chư Phật, chưa phát đại nguyện, chưa gieo trồng nhiều căn lành, chưa được nhiều bạn tốt hộ trì, chưa đối với tất cả pháp lành học tự tướng không. Đại Bồ-tát này đối với đối tượng để duyên, tâm tùy hỷ hồi hướng, các căn lành, quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật Thế Tôn và tất cả pháp, chấp lấy tướng kia mà phát tâm tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Sự phát tâm tùy hỷ hồi hướng như vậy là còn chấp lấy tướng nên còn thuộc về điên đảo, chẳng phải là tâm tùy hỷ hồi hướng chân thật.

Lại nữa Đại đức, không nên vì các Đại Bồ-tát mới học Đại thừa đối với điều trên mà tuyên thuyết Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa và các Phật pháp khác, nghĩa tự tướng đều không. Vì sao? Vì các Bồ-tát mới học Đại thừa, đối với các pháp như thế tuy có ít phần tin tưởng, cung kính, yêu thích, nhưng khi nghe rồi đều quên mất, kinh hãi, sợ sệt, nghi ngờ hoặc sinh nhiều việc hủy báng. Còn nếu Đại Bồ-tát không thoái chuyển, từng cúng dường vô lượng chư Phật, từ lâu đã phát đại nguyện gieo trồng nhiều căn lành, được nhiều bạn tốt hộ trì thì nên đối với các điều trên vì họ mà nói rộng, phân biệt, khai thị tất cả Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa và Phật pháp khác, nghĩa tự

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tướng đều không. Vì sao? Vì các Bồ-tát không thoái chuyển nếu nghe pháp này đều thọ trì, không bao giờ quên mất, cũng không kinh hãi hoảng hốt, nghi ngờ, hoặc hủy báng.

Đại đức nên biết, các Đại Bồ-tát phải đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Khi đó phải nghĩ như thế này: “Có thể dùng tâm tùy hỷ hồi hướng để chấm dứt xa lìa, biến đổi sự dụng tâm này, đối tượng để duyên này và các căn lành, cũng đều chấm dứt, xa lìa, biến đổi như tâm ấy. Trong đây, những gì là sự dụng tâm, lại dùng những gì làm đối tượng để duyên và các căn lành, mà nói tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm này đối với tâm lẽ ra không nên có tùy hỷ hồi hướng, dùng tâm không hai, đồng thời phát khởi. Tâm cũng không thể tùy hỷ hồi hướng vì tự tánh của tâm là không.”

Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì có thể biết tất cả là Bát-nhã cho đến Bồ thí ba-la-mật-đa đều không thật có, cho đến trí Nhất thiết tướng cũng không thật có. Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều không thật có, nhưng lại có thể đem việc phước nghiệp cùng làm tùy hỷ, hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột. Tâm tùy hỷ hồi hướng như thế là không điên đảo. Vì dùng vô sở đắc làm phương tiện cho nên gọi là tùy hỷ hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột chân thật.

